

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾
(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **HOÀNG THỊ TUYẾT**; Ngày tháng năm sinh: **26/11/1977**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường THCS Chu Văn An, quận Long Biên.**

- Nơi thường trú: **Tổ 13, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001177027121**

Ngày cấp: **08/04/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN SỸ** Ngày tháng năm sinh: **05/8/1969**

- Nghề nghiệp: **Kỹ sư**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Số 69-phố Tây Sơn, quận Đống Đa, Hà Nội**

- Nơi thường trú: **Tổ 13, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **040069000421**

Ngày cấp: **04/5/2021**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: **Đã thành niên**

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Nguyễn Tiến Khang** Ngày tháng năm sinh: **16/10/2009**

- Nơi thường trú: **Tổ 13, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân: **Không**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 13, phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội**
 - Diện tích: **40 m²**
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: **500 000 000 đồng (năm trăm triệu đồng)**
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số AE 2817106. Ngày cấp 28/7/2006.**
Nơi cấp: UBND quận Long Biên. Người đứng tên Nguyễn Văn Sỹ và Hoàng Thị Tuyết.

- Thông tin khác: **Đang để ở**

1.1.2. Thửa đất thứ hai:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 16, phường Thạch Bàn, Long Biên, Hà Nội.**
 - Diện tích⁽⁹⁾: **103m²**
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: **3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng)**
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số CS-LB 11848. Ngày cấp 09/2/2018.**
Nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội. Người đứng tên Nguyễn Văn Sỹ và Hoàng Thị Tuyết.

- Thông tin khác: **Đang làm xưởng.**

1.1.3. Thửa đất thứ ba:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, Hà Nội.**
 - Diện tích⁽⁹⁾: **50,1m²**
 - Giá trị⁽¹⁰⁾: **1.000.000.000 đồng (1 tỷ đồng)**
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **Số DE 697044. Ngày cấp 20/5/2022.**
Nơi cấp: Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội. Người đứng tên Nguyễn Văn Sỹ và Hoàng Thị Tuyết.

- Thông tin khác: **Để không.**

1.2. Các loại đất khác: ⁽¹³⁾ **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở: **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾:

- **Vàng SJC: 06 lượng.**

- **Tổng giá trị ước tính 408.000.000 (bốn trăm linh tám triệu đồng)**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: **380.000.000 (ba trăm tám mươi triệu đồng).**

1 số tiết kiệm 250.000.000 gửi tại ngân hàng HD Bank số TK: 113704010008193
- Lãi suất 9.5%/năm, kỳ hạn 1 năm.

1 số tiết kiệm 130.000.000 gửi tại ngân hàng HD Bank số TK: 113704010007489
- Lãi suất 9.5%/năm, kỳ hạn 6 tháng.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp⁽²²⁾: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản: **ô tô nhãn hiệu Vios. Số đăng ký: 29 035553. Biển số xe: 30G-908.51, mua năm 2021. Giá trị 558.000.000 (năm trăm năm mươi tám triệu đồng)**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác⁽²⁵⁾): **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **286.000.000 (hai trăm tám sáu triệu đồng)**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **107.000.000 (một trăm linh bảy triệu)**

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): **143.000.000 (một trăm bốn mươi ba triệu đồng)**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **không**

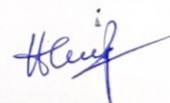
- Tổng các khoản thu nhập chung: **lãi suất ngân hàng 36.000.000 (ba mươi sáu triệu đồng)**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			

Handwritten signature

<p>1.1. Đất ở</p> <p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ</p>			
--	--	--	--



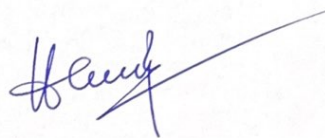
<p>cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		<p>+286.000.000</p>	<p>- Thu nhập của người kê khai: 107.000.000 đồng</p> <p>- Thu nhập của chồng: 143.000.000 đồng</p> <p>- Các khoản thu nhập chung: lãi suất ngân hàng 36.000.000 đồng</p>
---	--	---------------------	---

Long Biên, ngày 08 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Hoàng Thị Kim Quy
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Hoàng Thị Tuyết